

Bản án số 76/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 10 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Phong;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1994. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 6, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Trọng (đã chết) và bà Phạm Thị Tươi, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2021 đến ngày 23-6-2021 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”.

**2. Phạm Đức D**, sinh năm 1998. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 5, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thanh, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Là, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-4-2012 bị Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24

tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2021 đến ngày 23-6-2021 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”.

**3. Bùi Văn N**, sinh năm 2000. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Bắc Hải, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nam, sinh năm 1978 và bà Đồng Thị Dung, sinh năm 1981; có vợ là chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2021 đến ngày 23-6-2021 chuyển tạm giam cho đến nay. “Có mặt”.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-6-2021, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 18H1-509.56 chở Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D đến khu vực chợ Cầu xã Hải Hưng để mua điện thoại di động cho L. Khi mua xong điện thoại, L nói với D, N “Còn tiền làm tí hàng không?”, D và N đều hiểu ý mua ma túy đá sử dụng nên đồng ý. L đưa cho D 200.000 đồng, N đưa cho D 100.000 đồng để D đi mua ma túy đá. D điều khiển xe mô tô BKS18H1-509.56 chở L và N đến khu vực gốc cây đề thuộc xóm 6, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu. Đến nơi, L, N ngồi trên xe đợi, D đi bộ đến khu vực chợ Cầu thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi mua 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng với giá 300.000 đồng đưa cho N cầm. N điều khiển xe mô tô chở L, D đến phòng trọ số 3 của anh Nguyễn Văn Th thuộc nhà nghỉ trọ Hương Quê, xóm 19, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu sử dụng. Thấy anh Th trong phòng, N bảo “Đây là bạn em, vào nghỉ ngơi tí”, anh Th không biết N, L, D đến sử dụng ma túy nên đồng ý. D đi vào phòng vệ sinh, L, N đi lên gác xép thì bị tổ tuần tra Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang; N tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng, N khai nhận đó là ma túy đá do N, L, D vừa mua với giá 300.000 đồng mục đích để cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nilon màu trắng (ký hiệu M); thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H-509.56.

Tại bản kết luận giám định số 803/GĐKTHS ngày 15-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng

trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng 0,143 gam”.

Cáo trạng số 71/CT-VKSHH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D, Bùi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N; thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Văn N. **Xử phạt** các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D, Bùi Văn N mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày 14-6-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản kiểm điểm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 14-6-2021, tại phòng trọ số 3 nhà nghỉ trọ Hương Quê, thuộc xóm 19, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N đang cất giấu trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,143 gam để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giản đơn. Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người rủ các bị cáo Phạm Đức D, Bùi Văn N mua ma túy cùng sử dụng. Bị cáo Phạm Đức D là người trực tiếp cầm tiền đi tìm địa điểm mua ma túy. Bị cáo Bùi Văn N bố trí địa điểm để sử dụng. Do đó, các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Văn N, Phạm Đức D đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, năm 2012, bị cáo Phạm Đức D đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Văn N đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Phạm Đức D nên cần xem xét cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Văn N hưởng

mức hình phạt thấp hơn bị cáo Phạm Đức D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông bán Methamphetamine cho Phạm Đức D ở khu vực chợ Cầu, xã Hải Hưng, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18H1-509.56 thu giữ là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn K, là hàng xóm của bị cáo L. Khi cho mượn xe, anh K không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Phạm Văn K quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

- Số Methamphetamine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Bùi Văn N:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L, Bùi Văn N mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 14 (mười bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14-6-2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 803/GĐKTTHS ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **25 tháng 10 năm 2021** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Đức D và Bùi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Anh;
- UBND xã Hải Trung;
- UBND xã Hải Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thị Hòe**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Kiêm**

**Đỗ Việt Hùng**

**Ngô Thị Hòe**